



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CHÂU Á- THÁI BÌNH DƯƠNG

Tầng 6, 14 Lê Đại Hành - Hai Bà Trưng- Hà Nội

ĐT: 04.35771983- Fax: 04.35771985

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**

### **I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY**

#### **1. Những sự kiện quan trọng:**

- Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương (viết tắt là APEC Investment., JSC) được thành lập theo Giấy phép ĐKKD số 0103013346 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 31 tháng 7 năm 2006 với số vốn điều lệ là 22.950.000.000 đồng
- Ngày 14/05/2007, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp giấy phép ĐKKD lần 2 với số vốn điều lệ là 500.000.000.000 đồng và thay đổi lần 3, lần 4, lần 5, lần 6, lần 7 và lần 8 vào ngày 21 tháng 7 năm 2010 với sự mở rộng về ngành nghề đăng ký kinh doanh.
- Với tiềm lực vốn dồi dào, sự nhanh nhạy và tầm nhìn chiến lược của Ban lãnh đạo Công ty cùng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, được đào tạo bài bản, APEC Investment., JSC đã nhanh chóng tiếp cận và đầu tư thành công vào nhiều công ty lớn, có triển vọng trong các ngành nghề mũi nhọn, hứa hẹn mang lại giá trị lợi nhuận cao như Ngân hàng - Tài chính, Bất động sản, Công nghệ - Thông tin ... Công ty đã trở thành cổ đông chiến lược của nhiều công ty có tiềm năng, đang hoạt động rất hiệu quả như: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển nhà Hà nội số 25 (Handico25), Công ty Cổ phần Inlaco Sài Gòn... Đồng thời công ty đã hoàn thành triển khai giải phóng mặt bằng 23.000 m<sup>2</sup> và thi công hạ tầng hoàn thiện khu Trung tâm thương mại và giao dịch chứng khoán tài chính Apec tại Bắc Ninh, đang tiếp tục triển khai đền bù và thi công hạ tầng giai đoạn 2 cho dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Diềm Thụy tại Thái Nguyên với diện tích 170ha, Trung tâm thương mại và siêu thị, kết hợp văn phòng cho thuê tại ngã ba Bắc Nam thành phố Thái Nguyên (5,3ha), Khu đô thị mới Túc Duyên – Thành phố Thái Nguyên (40 ha), Trung tâm thương mại tại thành phố Bắc Ninh (7500 m<sup>2</sup>), Cụm công nghiệp làng nghề Đa Hội (50ha), Khu đô thị mới Nhơn Phú – Quu Nhơn – Bình Định (24ha), Dự án xây dựng khu đô thị An Vân Dương tại trung tâm thành phố Huế (34,5ha) ...

Tên gọi: **Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương**  
Tên giao dịch quốc tế: **Asia – Pacific Investment Joint Stock company**  
Tên viết tắt: **Apec Investment .,JSC**  
Trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội  
Điện thoại: (84.04) 3.5771983  
Fax: (84.04) 3.5771985  
Website: [www.apeci.com.vn](http://www.apeci.com.vn)

Logo



Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng  
Giấy CNĐKKD: Số 0103013346 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu  
ngày 31/07/2006, thay đổi lần 8 vào ngày 21 tháng 7 năm 2010  
Mã số thuế: 0102005769

## **2. Quá trình phát triển**

Ngành nghề kinh doanh:

- Dịch vụ tư vấn, đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính);
- Tư vấn, môi giới, kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Tư vấn về quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh;
- Nghiên cứu, phân tích thị trường;
- Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, cổ phần hóa (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính);
- Tư vấn lập và quản lý dự án đầu tư (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình, tư vấn pháp luật và tài chính);
- Dịch vụ môi giới, xúc tiến thương mại;
- Dịch vụ tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, triển lãm;
- Dịch vụ quan hệ công chúng;
- Quảng cáo thương mại và phi thương mại;

- Nhận ủy thác đầu tư;
- Dịch vụ đánh giá hiệu quả kinh tế dự án;
- Dịch vụ cầm đồ;
- Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
- Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa;
- Đại lý bảo hiểm;
- Xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch, kinh doanh khách sạn, kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống, giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Đại lý bán vé máy bay, vé tàu hỏa, vé xe buýt, vé tour du lịch;
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định.
- Sản xuất, mua bán, khai thác, chế biến và vận tải các loại khoáng sản (trừ những loại khoáng sản nhà nước cấm)
- Bốc xúc đất đá và khai thác mỏ (theo quy định của pháp luật hiện hành).
- Xây dựng, khai thác cảng biển, cảng sông, cảng hàng không.

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/CHỦ TỊCH CÔNG TY**

### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:**

Năm 2011, kinh tế Việt Nam có những tăng trưởng cơ bản, tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của lạm phát, lãi suất cao, các vấn đề vĩ mô thiếu ổn định, tăng trưởng chậm, tác động tiêu cực đến đời sống của người dân.

Thị trường bất động sản suy yếu do thiếu vốn, thiếu sức mua, dòng vốn FDI cho thị trường bất động sản sụt giảm mạnh, người mua có tâm lý chờ giá giảm sâu thêm nên càng làm cho nhà đầu tư và thị trường càng khó khăn, thị trường căn hộ cao cấp gần như đóng băng, phân khúc trung bình và thu nhập thấp giao dịch số lượng không nhiều.

Do khó khăn chung của thị trường, mặc dầu Hội đồng quản trị/Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng, nỗ lực kiểm soát các hoạt động đầu tư và kinh doanh nhưng kết quả kinh doanh chưa hoàn thành mục tiêu đề ra. Dự án có thể tạo nguồn thu trong năm: Trung tâm Thương mại, Văn phòng cho thuê, khách sạn cao cấp phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên. Một số dự án phải quyết định đầu tư chậm lại để tránh đọng vốn, cân đối tiến độ và khả năng tiêu thụ để đảm bảo đầu tư hiệu quả và kiểm soát dòng tiền, tạm thời dự trữ tài chính

hợp lý, các dự án khác vẫn đang trong giai đoạn đầu tư, hoàn tất thủ tục pháp lý nên chưa thể tạo ra doanh thu.

Doanh thu trong năm 2011 chủ yếu là doanh thu hoạt động tài chính gồm lãi tiền gửi và thu nhập khác từ nguồn tiền dự trữ tài chính gửi ngân hàng, doanh thu từ hoạt động đầu tư dự án chưa đủ điều kiện để ghi nhận doanh thu trong năm 2011 mặc dầu đã thu tiền góp vốn mua đất/nhà của khách hàng.

Tuy điều kiện chung vẫn còn chưa thuận lợi, nhưng với chiến lược đầu tư dài hạn và linh hoạt, cơ cấu lại nguồn lực hợp lý, tinh gọn bộ máy quản lý, tiết kiệm chi phí hoạt động, đầu tư và khai thác tốt các dự án bất động sản và khoáng sản, tìm kiếm các cơ hội, dự án đầu tư hiệu quả, Công ty vẫn có khả năng vượt qua khó khăn, ổn định và phát triển bền vững trong những năm đến.

## **2. Những thay đổi chủ yếu trong năm:**

Với chiến lược phát triển bền vững, trong năm 2011, Ban lãnh đạo APEC Investment đã tích cực tìm kiếm và đầu tư vào các dự án trung hạn và dài hạn nhằm mang lại lợi nhuận bền vững đó là làm chủ đầu tư các dự án bất động sản, trung tâm thương mại, khu đô thị, khu công nghiệp...APEC Investment đã chủ động làm việc với UBND các tỉnh, thành phố trong cả nước tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án khu đô thị, khu công nghiệp, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, khai thác mỏ, ....

### **2.1. Tình hình triển khai các dự án mới:**

**2.1.1 Dự án Khu đô thị An Vân Dương tại thành phố Huế:** Công ty CP APEC Land Huế đã hoàn tất hồ sơ dự thầu tham gia đầu tư và đang chờ UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt, dự kiến được cấp phép đầu tư trong quý II/2012. Quy mô dự án: 34,7 ha, diện tích đất kinh doanh: 10,4 ha.

Ngoài nhiệm vụ chính là xúc tiến đầu tư dự án trên, Công ty CP Apec Land Huế có tham gia hợp tác kinh doanh khai thác đá xây dựng tại mỏ đá Núi Voi - Xã Bình Thành - Thừa Thiên Huế, dự án đang trong giai đoạn bắt đầu khai thác chuẩn bị cung cấp cho các công trình xây dựng.

**2.1.2 Dự án Khu đô thị tại tỉnh Bình Định:** Văn phòng Đại diện Công ty tại thành phố Quy Nhơn thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty xúc tiến đầu tư các dự án:

a. Dự án KĐT Nhơn Phú (24ha): UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương.

b. Dự án KĐT An Nhơn (5,7ha): Đã có văn bản chấp thuận chủ trương của UBND tỉnh Bình Định.

**2.1.3 Dự án Khu đô thị tại tỉnh Hà Nam:** Công ty đã trình phương án phê duyệt quy hoạch chi tiết T/L 1/500 và chuẩn bị hồ sơ tham gia dự thầu đầu tư dự án, dự kiến trong tháng 8/2012 sẽ được cấp phép đầu tư. Quy mô dự án: 88 ha, diện tích đất kinh doanh: 37,7 ha.

**2.1.4 Dự án Quản lý, khai thác chợ Tam Đa tại thành phố Hà Nội:** Công ty đang tiến hành thực hiện các thủ tục cần thiết để tiến hành ký kết hợp đồng thuê đất, lập phương án thiết kế, dự án đầu tư Trung tâm TM, VP cho thuê. Diện tích đầu tư: 783m<sup>2</sup>, diện tích kinh doanh: 783m<sup>2</sup>, tổng mức đầu tư dự kiến: 50 tỷ đồng.

**2.1.5 Dự án Khu đô thị tại thành phố Thái Bình:** Đã có văn bản chấp thuận của UBND thành phố Thái Bình cho phép đầu tư KĐT mới Hoàng Diệu, đang hoàn thành các thủ tục pháp lý với các sở ngành và UBND tỉnh.

Và một số dự án khác đang trong quá trình tìm hiểu thông tin quy hoạch.

## **2.2 Triển khai các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư:**

**2.2.1 Dự án Trung tâm Thương mại, Văn phòng cho thuê, khách sạn cao cấp phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên:** Công ty đã đền bù gần hoàn tất giai đoạn 1, đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành 2,3ha, triển khai xây dựng nhà mẫu biệt thự chia lô và đã huy động được vốn, tiến hành thủ tục thu hồi đất, giải phóng đền bù diện tích đất còn lại của giai đoạn 2, xác định tiền sử dụng đất phải nộp của toàn dự án.



Dự án có vị trí tại ngã 3 Bắc Nam, thành phố Thái Nguyên với tổng diện tích 5,2 ha (trong đó diện tích kinh doanh : 2,1 ha), giấy chứng nhận đầu tư số 17121000030 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 03/8/2010. Quy hoạch khu dự án bao gồm :

- 82 căn biệt thự, diện tích từ 200-300m<sup>2</sup>

- 28 căn nhà chia lô, diện tích 60-80m<sup>2</sup>
- Tòa nhà đa trung tâm: 10 tầng.
- Tòa nhà **Khách sạn 4 sao** 9 tầng.
- Tòa tháp đôi **Trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê** : 12 tầng

**2.2.2 Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ Tầng KCN Nhỏ và Vừa Đa Hội – Khu số 2 - Bắc Ninh:** Công ty đã tiến hành giải phóng đền bù khoảng 63% diện tích đất Khu số 2 của dự án. Đang triển khai thiết kế thi công, làm đường công vụ.



Dự án thuộc khu vực có các làng nghề truyền thống lâu năm như sản xuất Thép, Đồ gỗ nội thất Đồng Kỵ, Phù Khê, Thiết Úng, sản xuất bao bì, nông sản Đình Bảng, Ninh Hiệp... Dự án nằm gần quốc lộ 1A, tuyến đường sắt Hà Nội Lạng Sơn, cách Hà Nội 14km. Diện tích được giao đầu tư 34,5ha, diện tích đất kinh doanh : 21,5ha, tổng mức đầu tư khoảng 465 tỷ đồng.

**2.2.3 Dự án Đầu tư Xây dựng Trung tâm Tài chính Bắc Ninh:** Công ty đã thực hiện đền bù khoảng 93% diện tích đất(7.083m<sup>2</sup>). Đang tổ chức các thủ tục để tiến hành đền bù phần diện tích đất còn lại (488m<sup>2</sup>). Chuẩn bị phương án thiết kế mới để tiến hành đầu tư xây dựng. Tổng mức đầu tư dự kiến: 63 tỷ đồng

Dự án nằm bên cạnh trung tâm văn hóa Kinh Bắc, phía sau văn phòng UBND tỉnh Bắc Ninh, có diện tích 7.571m<sup>2</sup>, chiều cao xây dựng theo chứng chỉ quy hoạch là 6 tầng.



**2.2.4 Dự án KCD Số 5 Túc Duyên – Thành phố Thái Nguyên:** Công ty APEC Thái Nguyên đã giải phóng mặt bằng, đền bù diện tích 3,6 ha và đã san lấp mặt bằng, đang triển khai đầu tư hạ tầng giao thông, hệ thống thoát nước, đầu tư xây dựng khu tái định cư cho giai đoạn 2 của dự án TTTM Thái Nguyên, đảm bảo có quỹ đất sạch để tiến hành huy động vốn. Đối với phần diện tích đất còn lại của dự án, công ty đang tổ chức lập phương án đền bù, thu hồi đất để trình thành phố phê duyệt. Tổng diện tích giao đầu tư 40ha, diện tích đất kinh doanh: 18,5ha.

**2.2.5 Dự án KCN Diềm Thụy – Thái Nguyên:** Công ty APEC Thái Nguyên đang tổ chức tìm kiếm đối tác, khách hàng và tổ chức đền bù, giải phóng mặt bằng (đã hoàn thiện phương án đền bù 23,4ha - Giai đoạn I, đã chi trả xong tiền đền bù 10ha), đang xin bàn giao đất xây dựng hạ tầng khu tái định cư để có thể san lấp mặt bằng KCN.



Dự án đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt quy hoạch chi tiết và cấp giấy chứng nhận đầu tư số 172031000013 ngày 4/6/2009. Dự án đã được Chính phủ và UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt hỗ trợ kinh phí giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quyết định 43/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2009 là 70 tỷ đồng.

Khu công nghiệp Diêm Thụy có diện tích 170ha, thuộc địa phận 2 huyện Phú Bình và Phổ Yên, sát với đường cao tốc quốc lộ 3 (Hà Nội – Thái Nguyên) đang được triển khai thực hiện. Đây là khu công nghiệp tập trung, nằm trong danh mục các khu công nghiệp Việt Nam được ưu tiên phát triển từ nay đến năm 2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các doanh nghiệp vào đầu tư tại khu công nghiệp Diêm Thụy sẽ được nhận những chế độ ưu đãi cao nhất của Chính phủ. Các ưu điểm của dự án:

- Gần hệ thống đường bộ (quốc lộ 3A và cao tốc 3B chuẩn bị xây dựng), đường sông (sông Cầu, sông Công, cảng Đa phúc), đường sắt (Hà nội-Thái Nguyên) và đường hàng không (cách sân bay Nội Bài 20 Km).
- Điều kiện địa chất chắc chắn, ổn định giúp giảm giá trị đầu tư móng cho các doanh nghiệp và các ngành công nghiệp nặng
- Giảm được giá trị san lấp nhờ sử dụng đất san đồi.
- Nguồn nhân lực dồi dào, kinh nghiệm, tay nghề cao với hệ thống trường Đại học, dạy nghề lớn thứ 3 của Việt Nam.
- Gần nguồn nguyên vật liệu và thủ đô Hà Nội (50 Km).

***2.2.6 Dự án khai thác mỏ Mangan Khau Lôi, xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang :***

Dự án đã được UBND tỉnh Hà Giang cho phép Công ty cổ phần Khoáng sản châu Á – Thái Bình Dương (trong đó Apec Investment là cổ đông lớn nhất, chiếm 63%) lập thủ tục xin cấp có thẩm quyền cấp phép khai thác, chế biến khoáng sản theo quyết định số 256/UBND-NVKT ngày 10 tháng 2 năm 2009. Trữ lượng khoảng 114.750 tấn quặng (loại 35%). Trong năm 2009, công ty đã nhận được giấy phép khai thác và tiến hành đền bù GPMB. Trong năm 2010 và 2011, công ty đã hoàn thành xong một loạt các thủ tục sau cấp phép như :

- Hoàn thành dự án phục hồi mỏ sau khai thác (DA cải tạo môi trường),
- Khảo sát thiết kế khu mỏ ;
- Xin phép cấp nước mặt ;
- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sang đất khai thác mỏ và đã được cấp sổ đỏ cho diện tích mỏ chính ;

Công ty đã ký kết hợp đồng khai thác khoáng sản với đối tác tỷ lệ phân chia sản phẩm sau khai thác và chế biến là 50:50, và đã tiến hành chi trả xong tiền đền bù giải phóng mặt bằng, hiện phía đối tác liên doanh đang xây dựng cơ sở vật chất và khai thác chế biến.

### 2.3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

Với 6 dự án quy mô lớn đang triển khai, 6 dự án tiềm năng và các dự án khác sẽ được phát triển mới bổ sung, Công ty hy vọng trong những năm tới sẽ đem lại những kết quả khả quan, các khoản doanh thu và lợi nhuận sắp được ghi nhận sẽ cải thiện mạnh mẽ, toàn diện giá trị tài sản Công ty và quy mô doanh nghiệp.

Công ty sẽ tập trung đẩy nhanh việc hoàn thành các dự án trọng điểm, có khả năng thu hồi vốn nhanh, hiệu quả cao, đồng thời tập trung quản lý rủi ro đầu tư nhằm đảm bảo mục tiêu chiến lược là trở thành một trong những Công ty bất động sản hàng đầu Việt Nam.

#### Dự kiến doanh thu và lợi nhuận năm 2012

##### a/Thu từ các dự án :

| Stt         | Danh mục dự án dự kiến đưa vào kinh doanh                                               | Ước thực hiện doanh thu nếu đủ điều kiện ghi nhận | Ước thực hiện lợi nhuận |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------|
| 1           | Dự án Trung tâm Thương mại, Văn phòng cho thuê, Khách sạn cao cấp thành phố Thái Nguyên | 16 tỷ đồng                                        | 5 tỷ đồng               |
| 2           | Dự án KDC số 5 Túc Duyên                                                                | 8 tỷ đồng                                         | 2,5 tỷ đồng             |
| 3           | Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng KCN Đa Hội – Khu số 2                       | 16 tỷ đồng                                        | 5 tỷ đồng               |
| 4           | Dự án Khai thác, chế biến quặng Mangan tại Hà Giang                                     | 3 tỷ đồng                                         | 1,5 tỷ đồng             |
| <b>Cộng</b> |                                                                                         | <b>43 tỷ đồng</b>                                 | <b>14 tỷ đồng</b>       |

##### b/ Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác : 15 tỷ đồng

##### c/ Dự kiến kết quả kinh doanh năm 2012

*DVT : Tỷ đồng*

| TT | Chỉ tiêu                           | Năm 2012  |
|----|------------------------------------|-----------|
| 1  | <b>Doanh thu</b>                   | <b>58</b> |
| 2  | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>        | <b>15</b> |
| 3  | Lợi nhuận/lỗ năm trước chuyển sang | - 61,2    |
| 4  | Lợi nhuận lũy kế                   | - 46,2    |
| 5  | Thuế thu nhập doanh nghiệp         | -         |
| 6  | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>          | <b>15</b> |

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2011

|          |                                           |     |       |       |
|----------|-------------------------------------------|-----|-------|-------|
| <b>1</b> | <b>Cơ cấu tài sản</b>                     |     |       |       |
|          | - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản            | %   | 69.70 | 50.55 |
|          | - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản           | %   | 30.30 | 49.45 |
| <b>2</b> | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>                   |     |       |       |
|          | - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn             | %   | 37.59 | 7.57  |
|          | - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn    | %   | 62.41 | 92.43 |
| <b>3</b> | <b>Khả năng thanh toán</b>                |     |       |       |
|          | - Khả năng thanh toán nhanh               | Lần | 0.69  | 8.59  |
|          | - Khả năng thanh toán hiện hành           | Lần | 0.85  | 8.59  |
| <b>4</b> | <b>Tỷ suất lợi nhuận</b>                  |     |       |       |
|          | - Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản         | %   | 1.41  | 9.62  |
|          | - Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần      | %   | N/A   | N/A   |
|          | - Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu | %   | 2.26  | 10.40 |

Những thay đổi về cổ đông, vốn góp:

|                      | Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh |            | Vốn đã góp tại ngày 31/12/2011 |             |
|----------------------|-----------------------------------------|------------|--------------------------------|-------------|
|                      | VND                                     | %          | VND                            | %           |
| Ông Nguyễn Đỗ Lăng   | 81,000,000,000                          | 16.20      | 39,799,220,000                 | 7.96        |
| Ông Nguyễn Mạnh Hào  | 4,000,000,000                           | 0.80       | -                              | 0           |
| Ông Nguyễn Duy Khanh | 15,000,000,000                          | 3.00       | 5,000,000,000                  | 1           |
| Các cổ đông khác     | 400,000,000,000                         | 80.00      | 219,200,780,000                | 43.84       |
|                      | <b>500,000,000,000</b>                  | <b>100</b> | <b>264,000,000,000</b>         | <b>52.8</b> |

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

| TÀI SẢN                                                           | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2011             | 31/12/2010             |
|-------------------------------------------------------------------|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b><br>(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150) | <b>100</b> |             | <b>122.627.478.707</b> | <b>132.054.984.986</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>                      | <b>110</b> | <b>5</b>    | <b>19.127.234.881</b>  | <b>66.316.441.153</b>  |
| 1. Tiền                                                           | 111        |             | 698.984.634            | 1.916.441.153          |
| 2. Các khoản tương đương tiền                                     | 112        |             | 18.428.250.247         | 64.400.000.000         |
| <b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>                    | <b>120</b> | <b>6</b>    | <b>22.643.015.591</b>  | <b>12.725.481.761</b>  |
| 1. Đầu tư ngắn hạn                                                | 121        |             | 25.616.741.991         | 18.796.124.761         |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn                  | 129        |             | (2.973.726.400)        | (6.070.643.000)        |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>                           | <b>130</b> |             | <b>34.496.348.704</b>  | <b>17.083.772.880</b>  |
| 1. Phải thu khách hàng                                            | 131        |             | 214.439.120            | 1.213.866.693          |
| 2. Trả trước cho người bán                                        | 132        | 7           | 25.662.750.162         | 6.976.616.765          |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn                                       | 133        |             | -                      | 2.670.000              |
| 4. Các khoản phải thu khác                                        | 135        | 8           | 8.619.159.422          | 8.890.619.422          |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                                           | <b>140</b> | <b>9</b>    | <b>251.212.241</b>     | <b>-</b>               |
| 1. Hàng tồn kho                                                   | 141        |             | 251.212.241            | -                      |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                                   | <b>150</b> |             | <b>46.109.667.290</b>  | <b>35.929.289.192</b>  |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                                     | 151        |             | 240.910.078            | 6.011.000              |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ                                        | 152        |             | 2.154.804.189          | 1.425.380.926          |
| 3. Tài sản ngắn hạn khác                                          | 158        | 10          | 43.713.953.023         | 34.497.897.266         |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220 + 250 + 260)</b>                 | <b>200</b> |             | <b>282.071.967.724</b> | <b>135.016.411.190</b> |
| <b>I. Tài sản cố định</b>                                         | <b>220</b> |             | <b>193.012.150.724</b> | <b>37.344.016.190</b>  |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                                       | 221        | 11          | 1.529.622.940          | 1.263.599.842          |
| - Nguyên giá                                                      | 222        |             | 2.055.655.878          | 1.582.230.378          |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                                          | 223        |             | (526.032.938)          | (318.630.536)          |
| 2. Tài sản cố định vô hình                                        | 227        |             | 12.580.648             | 5.580.648              |
| - Nguyên giá                                                      | 228        |             | 75.888.000             | 64.888.000             |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                                          | 229        |             | (63.307.352)           | (59.307.352)           |
| 3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang                                | 230        | 12          | 191.469.947.136        | 36.074.835.700         |
| <b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>                     | <b>250</b> |             | <b>85.887.817.000</b>  | <b>94.497.671.000</b>  |
| 1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh                        | 252        | 13          | 8.007.400.000          | 5.477.004.000          |
| 2. Đầu tư dài hạn khác                                            | 258        | 14          | 82.918.167.000         | 89.020.667.000         |
| 3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn                     | 259        | 14          | (5.037.750.000)        | -                      |
| <b>III. Tài sản dài hạn khác</b>                                  | <b>260</b> |             | <b>3.172.000.000</b>   | <b>3.174.724.000</b>   |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                                      | 261        |             | -                      | 2.724.000              |
| 2. Tài sản dài hạn khác                                           | 268        | 15          | 3.172.000.000          | 3.172.000.000          |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>                        | <b>270</b> |             | <b>404.699.446.431</b> | <b>267.071.396.176</b> |

|                                               |       |             | Đơn vị: VND      |                  |
|-----------------------------------------------|-------|-------------|------------------|------------------|
| NGUỒN VỐN                                     | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2011       | 31/12/2010       |
| A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)              | 300   |             | 152.145.424.524  | 20.218.276.891   |
| I. Nợ ngắn hạn                                | 310   |             | 144.018.728.940  | 15.378.966.391   |
| 1. Vay và nợ ngắn hạn                         | 311   |             | -                | 1.000.000.000    |
| 2. Phải trả người bán                         | 312   | 16          | 54.462.948.829   | 12.624.270.072   |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước        | 314   | 17          | 156.658.885      | 65.250.348       |
| 4. Phải trả người lao động                    | 315   |             | 288.457.550      | 878.379.460      |
| 5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 319   | 18          | 88.542.568.333   | 211.271.168      |
| 6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                  | 323   |             | 568.095.343      | 599.795.343      |
| II. Nợ dài hạn                                | 330   |             | 8.126.695.584    | 4.839.310.500    |
| 1. Doanh thu chưa thực hiện                   | 338   | 19          | 8.126.695.584    | 4.839.310.500    |
| B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+439)             | 400   | 20          | 252.554.021.907  | 246.853.119.285  |
| I. Vốn chủ sở hữu                             | 410   |             | 252.554.021.907  | 246.853.119.285  |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu                  | 411   |             | 264.000.000.000  | 264.000.000.000  |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                       | 412   |             | 48.496.600.000   | 48.496.600.000   |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển                      | 417   |             | 1.268.874.614    | 1.268.874.614    |
| 4. Quỹ dự phòng tài chính                     | 418   |             | 24.751.612       | 24.751.612       |
| 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối          | 420   |             | (61.236.204.319) | (66.937.106.941) |
| C LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ                | 439   |             | -                | -                |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)         | 440   |             | 404.699.446.431  | 267.071.396.176  |

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU                                                         | Mã số | Thuyết minh | Năm 2011       | Năm 2010       |
|------------------------------------------------------------------|-------|-------------|----------------|----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng                                            | 01    |             | -              | -              |
| 2. Giá vốn hàng bán                                              | 11    |             | -              | -              |
| 3. Lợi nhuận gộp về bán hàng                                     | 20    |             | -              | -              |
| 4. Doanh thu hoạt động tài chính                                 | 21    | 22          | 14.778.905.020 | 13.835.112.571 |
| 5. Chi phí tài chính                                             | 22    | 23          | 2.706.672.270  | 7.618.596.621  |
| 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp                                  | 25    |             | 6.211.158.749  | 6.998.535.128  |
| 7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh<br>(30=20+(21-22)-25) | 30    |             | 5.861.074.001  | (782.019.178)  |
| 8. Thu nhập khác                                                 | 31    |             | 424.459.293    | 27.137.413.961 |
| 9. Chi phí khác                                                  | 32    |             | 533.806.519    | 675.051.964    |
| 10. Lợi nhuận khác (40=31-32)                                    | 40    |             | (109.347.226)  | 26.462.361.997 |
| 11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)                 | 50    |             | 5.751.726.775  | 25.680.342.819 |
| 12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành                 | 51    | 24          | 50.824.153     | -              |
| 13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại                  | 52    | 25          | -              | -              |
| 14. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)                             | 60    |             | 5.700.902.622  | 25.680.342.819 |
| Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số                          | 61    |             | -              | -              |
| Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ                                | 62    |             | 5.700.902.622  | 25.680.342.819 |
| 15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                                     | 70    | 26          | 216            | 973            |

#### **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kế toán.

Link đính kèm file:

([http://apeci.com.vn/detail\\_message.asp?lang=1&fold=775&SubCatID=775&msgID=1660&tr=0&dr=775](http://apeci.com.vn/detail_message.asp?lang=1&fold=775&SubCatID=775&msgID=1660&tr=0&dr=775))

#### **V. BẢN GIẢI TRÌNH KÈM THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN**

##### **1. Kiểm toán độc lập**

a, Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán VACO

b, Ý kiến kiểm toán độc lập: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan”*

Lưu ý: *“Như đã trình bày tại Thuyết minh số 6 và số 14, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại 31/12/2011, Công ty có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn vào cổ phiếu chưa niêm yết, ngoại trừ khoản cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nam Dược đã được trích lập dự phòng, các cổ phiếu còn lại chưa được Công ty trích lập dự phòng giảm giá do không có cơ sở xác định giá trị thị trường của các cổ phiếu này”*

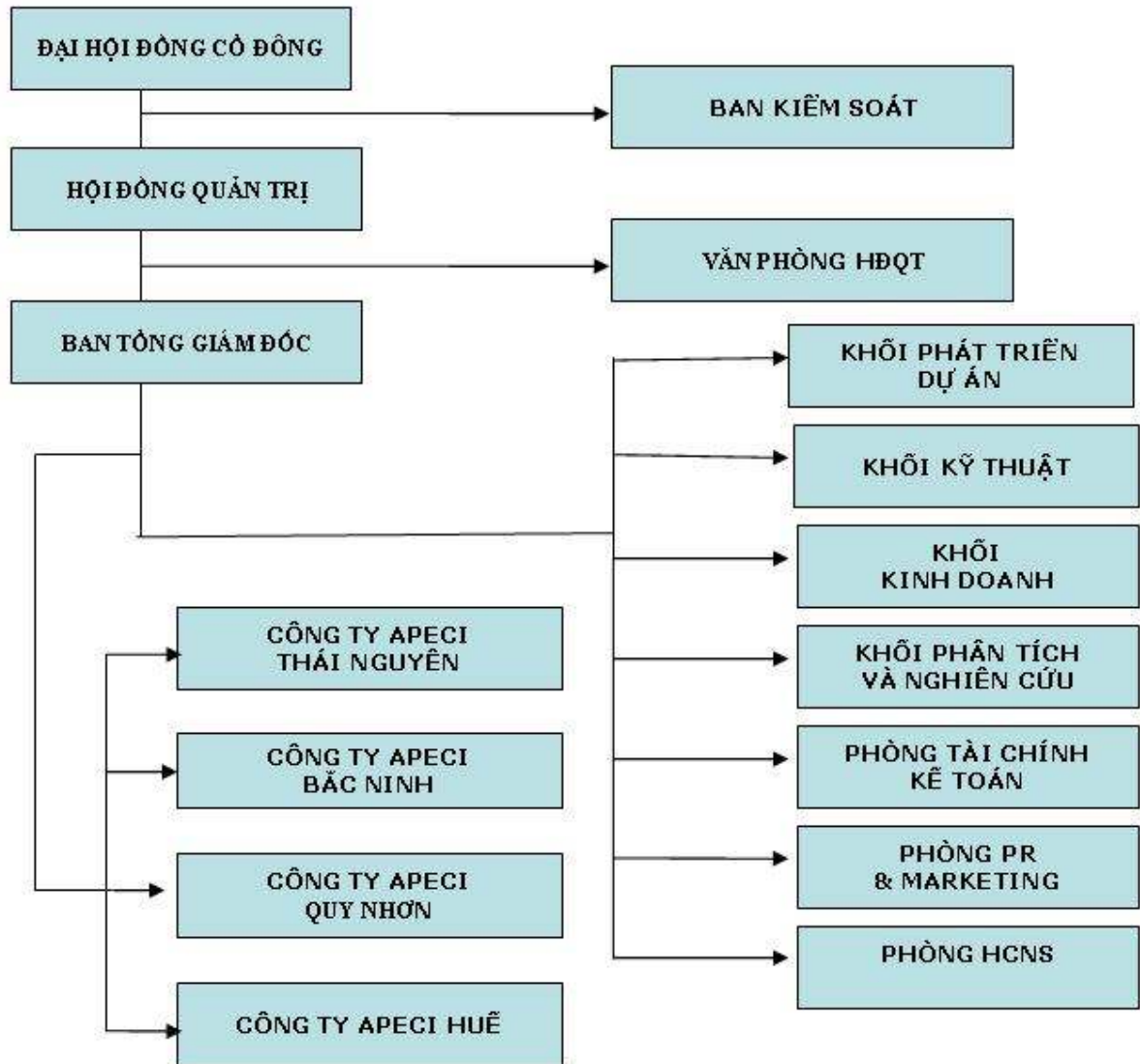
##### **3. Kiểm toán nội bộ (không có)**

## VI. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty Cổ phần đầu tư APEC Thái Nguyên:
2. Công ty CP Khoáng sản Châu Á – Thái Bình Dương:

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

a, Cơ cấu tổ chức của công ty:



b, Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Tổng số cán bộ nhân viên của công ty tính đến ngày 31/12/2011 là 52 người. Về chính sách đối với người lao động Công ty thực hiện theo đúng các quy định của Luật lao động.

c, Những thông tin liên quan về tổ chức và nhân sự chủ chốt:

**1. Ông Nguyễn Đỗ Lăng: Chủ tịch Hội đồng quản trị**

|                                       |                                       |
|---------------------------------------|---------------------------------------|
| Họ và tên:                            | NGUYỄN ĐỖ LĂNG                        |
| Giới tính:                            | Nam                                   |
| Ngày tháng năm sinh:                  | 22/9/1974                             |
| Nơi sinh:                             | Hà Nội                                |
| Quốc tịch:                            | Việt Nam                              |
| Dân tộc:                              | Kinh                                  |
| Quê quán:                             | Bắc Ninh                              |
| Địa chỉ thường trú:                   | 10-B3, TT KTQD, Đồng Tâm, Hà Nội      |
| Trình độ văn hóa:                     | 12/12                                 |
| Trình độ chuyên môn:                  | Thạc sỹ kinh tế - Quản trị kinh doanh |
| Chức vụ công tác hiện nay:            | Chủ tịch Hội đồng quản trị            |
| Số cổ phần nắm giữ:                   | 3,979,922                             |
| Hành vi vi phạm pháp luật:            | Không                                 |
| Các khoản nợ vay công ty/Công ty vay: | Không                                 |
| Có chứng chỉ đào tạo về quản trị:     | Có                                    |

**2. Ông Nguyễn Duy Khanh: Thành viên Hội đồng quản trị**

**Tổng Giám đốc**

|                                           |                                       |
|-------------------------------------------|---------------------------------------|
| Họ và tên:                                | NGUYỄN DUY KHANH                      |
| Giới tính:                                | Nam                                   |
| Ngày tháng năm sinh:                      | 17/05/1974                            |
| Nơi sinh:                                 | Hà Nội                                |
| Quốc tịch:                                | Việt Nam                              |
| Dân tộc:                                  | Kinh                                  |
| Quê quán:                                 | Liên Hà, Đông Anh, Hà Nội             |
| Địa chỉ thường trú:                       | Đại Vĩ, Liên Hà, Đông Anh, Hà Nội     |
| Trình độ văn hóa:                         | 12/12                                 |
| Trình độ chuyên môn:                      | Thạc sỹ kinh tế - Quản trị kinh doanh |
| Chức vụ công tác hiện nay:                | TV Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc   |
| Số cổ phần nắm giữ:                       | 500,000                               |
| Hành vi vi phạm pháp luật:                | Không                                 |
| Các khoản nợ vay công ty/Công ty vay:     | Không                                 |
| Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: | Có                                    |

**3. Ông Trần Việt Hùng: Thành viên Hội đồng quản trị**

**Phó Tổng giám đốc**

|                                           |                                        |
|-------------------------------------------|----------------------------------------|
| Họ và tên:                                | TRẦN VIỆT HÙNG                         |
| Giới tính:                                | Nam                                    |
| Ngày tháng năm sinh:                      | 17/05/1974                             |
| Nơi sinh:                                 | Hà Nội                                 |
| Quốc tịch:                                | Việt Nam                               |
| Dân tộc:                                  | Kinh                                   |
| Quê quán:                                 | Hưng Hà - Thái Bình                    |
| Địa chỉ thường trú:                       | 10 ngách 168/23 Hào Nam, Đống Đa, HN   |
| Trình độ văn hóa:                         | 12-12                                  |
| Trình độ chuyên môn:                      | Thạc sỹ xây dựng công trình giao thông |
| Chức vụ công tác hiện nay:                | TV HĐQT, Phó tổng giám đốc             |
| Số cổ phần nắm giữ:                       | 0                                      |
| Hành vi vi phạm pháp luật:                | Không                                  |
| Các khoản nợ vay công ty/Công ty vay:     | Không                                  |
| Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: | Không                                  |

**4. Ông Đặng Anh Tuấn: Thành viên Hội đồng quản trị**

**Phụ trách các dự án miền trung**

|                                           |                                      |
|-------------------------------------------|--------------------------------------|
| Họ và tên:                                | ĐẶNG ANH TUẤN                        |
| Giới tính:                                | Nam                                  |
| Ngày tháng năm sinh:                      | 05/04/1959                           |
| Nơi sinh:                                 | Quảng Bình                           |
| Quốc tịch:                                | Việt Nam                             |
| Dân tộc:                                  | Kinh                                 |
| Quê quán:                                 | Xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, T.T Huế   |
| Địa chỉ thường trú:                       | Số 9/58, đường Phùng Hưng, Tp Huế    |
| Trình độ văn hóa:                         | 12/12                                |
| Trình độ chuyên môn:                      | Cử nhân Kinh tế, cử nhân luật        |
| Chức vụ công tác hiện nay:                | TV HĐQT, Phụ trách các DA Miền Trung |
| Số cổ phần nắm giữ:                       | Không                                |
| Hành vi vi phạm pháp luật:                | Không                                |
| Các khoản nợ vay công ty/Công ty vay:     | Không                                |
| Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: | có                                   |

**5. Bà Huỳnh Thị Mai Dung:****Thành viên Hội đồng quản trị**

|                                           |                                        |
|-------------------------------------------|----------------------------------------|
| Họ và tên:                                | HUỲNH THỊ MAI DUNG                     |
| Giới tính:                                | Nữ                                     |
| Ngày tháng năm sinh:                      | 06/07/1975                             |
| Nơi sinh:                                 | Hà Nội                                 |
| Quốc tịch:                                | Việt Nam                               |
| Dân tộc:                                  | Kinh                                   |
| Quê quán:                                 | Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam         |
| Địa chỉ thường trú:                       | Số 12A/T3 Ciputra, Quận Tây Hồ, Hà Nội |
| Trình độ văn hóa:                         | 12/12---                               |
| Trình độ chuyên môn:                      | Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh  |
| Chức vụ công tác hiện nay:                | TV Hội đồng quản trị                   |
| Số cổ phần nắm giữ:                       | 999,000                                |
| Hành vi vi phạm pháp luật:                | Không                                  |
| Các khoản nợ vay công ty/Công ty vay:     | Không                                  |
| Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: | Không                                  |

**6. Bà Lã Thị Quy: Trưởng ban kiểm soát**

|                                           |                                                                 |
|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| Họ và tên:                                | LÃ THỊ QUY                                                      |
| Giới tính:                                | Nữ                                                              |
| Ngày tháng năm sinh:                      | 04/07/1982                                                      |
| Nơi sinh:                                 | Hải Phòng                                                       |
| Quốc tịch:                                | Việt Nam                                                        |
| Dân tộc:                                  | Kinh                                                            |
| Quê quán:                                 | Hải Phòng                                                       |
| Địa chỉ thường trú:                       | Số 27 Ngõ phụ 4 ngõ 313 Phường Cầu Tre,<br>Ngô Quyền, Hải Phòng |
| Trình độ văn hóa:                         | 12/12                                                           |
| Trình độ chuyên môn:                      | Đại học - Tài chính kế toán                                     |
| Chức vụ công tác hiện nay:                | Trưởng ban KS                                                   |
| Số cổ phần nắm giữ:                       | 100 cổ phần                                                     |
| Hành vi vi phạm pháp luật:                | Không                                                           |
| Các khoản nợ vay công ty/Công ty vay:     | Không                                                           |
| Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: | Không                                                           |

#### **7. Bà Phạm Hoài Phương: Thành viên Ban kiểm soát**

|                                           |                                     |
|-------------------------------------------|-------------------------------------|
| Họ và tên:                                | PHẠM HOÀI PHƯƠNG                    |
| Giới tính:                                | Nữ                                  |
| Ngày tháng năm sinh:                      | 14/10/1981                          |
| Nơi sinh:                                 | Hà Nội                              |
| Quốc tịch:                                | Việt Nam                            |
| Dân tộc:                                  | Kinh                                |
| Quê quán:                                 | Hà nội                              |
| Địa chỉ thường trú:                       | 35 Bùi Ngọc Dương, Hai Bà Trưng, HN |
| Trình độ văn hóa:                         | 12/12                               |
| Trình độ chuyên môn:                      | Kế toán                             |
| Chức vụ công tác hiện nay:                | Thành viên BKS                      |
| Số cổ phần nắm giữ:                       | Không                               |
| Hành vi vi phạm pháp luật:                | Không                               |
| Các khoản nợ vay công ty/Công ty vay:     | Không                               |
| Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: | Không                               |

#### **8. Bà Nguyễn Hoài Giang: Thành viên Ban kiểm soát.**

|                                           |                                 |
|-------------------------------------------|---------------------------------|
| Họ và tên:                                | NGUYỄN HOÀI GIANG               |
| Giới tính:                                | Nữ                              |
| Ngày tháng năm sinh:                      | 23/08/1982                      |
| Nơi sinh:                                 | Hà Nội                          |
| Quốc tịch:                                | Việt Nam                        |
| Dân tộc:                                  | Kinh                            |
| Quê quán:                                 | Hà nội                          |
| Địa chỉ thường trú:                       | Số nhà 18 ngõ 2 Thái Hà, Hà nội |
| Trình độ văn hóa:                         | 12/12                           |
| Trình độ chuyên môn:                      | Đại học - Tài chính kế toán     |
| Chức vụ công tác hiện nay:                | Thành viên BKS                  |
| Số cổ phần nắm giữ:                       | Không                           |
| Hành vi vi phạm pháp luật:                | Không                           |
| Các khoản nợ vay công ty/Công ty vay:     | Không                           |
| Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: | Không                           |

## **9. Ông Nguyễn Văn Hiếu: Kế toán trưởng**

|                                           |                                      |
|-------------------------------------------|--------------------------------------|
| Họ và tên:                                | NGUYỄN VĂN HIẾU                      |
| Giới tính:                                | Nam                                  |
| Ngày tháng năm sinh:                      | 14/07/1979                           |
| Nơi sinh:                                 | Nghệ An                              |
| Quốc tịch:                                | Việt Nam                             |
| Dân tộc:                                  | Kinh                                 |
| Quê quán:                                 | Xã Nghi Đức, Thành phố Vinh, Nghệ An |
| Địa chỉ thường trú:                       | Xã Nghi Đức, Thành phố Vinh, Nghệ An |
| Trình độ văn hóa:                         | Sau Đại Học                          |
| Trình độ chuyên môn:                      | Cử nhân kinh tế                      |
| Chức vụ công tác hiện nay:                | Kế toán trưởng                       |
| Số cổ phần nắm giữ:                       | 0                                    |
| Hành vi vi phạm pháp luật:                | Không                                |
| Các khoản nợ vay công ty/Công ty vay:     | 0                                    |
| Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: | Không                                |

## **VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### ***1. Hội đồng quản trị:***

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với Pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thẩm quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT có trách nhiệm giám sát giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

#### **- Thành viên và cơ cấu của HĐQT**

- |                                       |                         |
|---------------------------------------|-------------------------|
| 1. Chủ tịch HĐQT                      | - Ông Nguyễn Đỗ Lăng    |
| 2. Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | - Ông Nguyễn Duy Khanh  |
| 3. Thành viên HĐQT                    | - Ông Đặng Anh Tuấn     |
| 4. Thành viên HĐQT                    | - Ông Trần Việt Hùng    |
| 5. Thành viên HĐQT                    | - Bà Huỳnh Thị Mai Dung |

### ***2. Ban kiểm soát:***

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động

kinh doanh, Báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- |                             |                        |
|-----------------------------|------------------------|
| 1. Trưởng ban kiểm soát     | - Bà Lê Thị Quy        |
| 2. Thành viên ban kiểm soát | - Bà Phạm Hoài Phương  |
| 3. Thành viên ban kiểm soát | - Bà Nguyễn Hoài Giang |

**3. Thay đổi thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát:**

Trong thời gian vừa qua, Ông Nguyễn Mạnh Hào – Thành viên HĐQT do bận việc cá nhân không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đã có đơn từ nhiệm gửi cổ đông và Hội đồng quản trị vào ngày 30/3/2011. Hội đồng quản trị có quyết định chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Hào vào ngày 31/3/2011 và đã được Đại hội cổ đông thông qua.

**4. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:**

| STT      | DANH MỤC                  | Số CD       | Số CP             | Tỷ lệ         |
|----------|---------------------------|-------------|-------------------|---------------|
| <b>1</b> | <b>Cổ đông trong nước</b> | <b>2109</b> | <b>26,320,100</b> | <b>100%</b>   |
| <i>a</i> | <i>Cá nhân</i>            | <i>2097</i> | <i>25,742,264</i> | <i>97,51%</i> |
| <i>b</i> | <i>Tổ chức</i>            | <i>12</i>   | <i>577,836</i>    | <i>2,19%</i>  |
| <b>2</b> | <b>Cổ đông nước ngoài</b> | <b>3</b>    | <b>79,900</b>     | <b>0.30%</b>  |
| <i>a</i> | <i>Cá nhân</i>            | <i>3</i>    | <i>79,900</i>     | <i>0.30%</i>  |
| <i>b</i> | <i>Tổ chức</i>            | <i>0</i>    | <i>0</i>          | <i>0</i>      |

**IX: CÁC THÔNG TIN KHÁC:** Không có

Ngày 19 tháng 4 năm 2012.  
**Tổng Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)  
(Đã ký)

**Nguyễn Duy Khanh**